TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/HS-ST

Ngày: 24/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô V Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàn – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân L3 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Ngô Văn N**; Giới tính: N1; sinh ngày 20/11/2002; trú tại: thôn Hoài Việt, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034202003589; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố : Ngô Văn C; mẹ : Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bản án số 04/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023, nộp xong án phí ngày 28/05/2021. Bản án số 169/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2025, chấp hành xong án phí ngày 18/02/2025. Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Triệu tập Có mặt tại phiên toà.*

2. Bị cáo: **Nguyễn Như H**; Giới tính: N1; sinh ngày 03/10/2001; trú tại: thôn Thanh Phần (nay là thôn Thanh Nguyên), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 0342010062761; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Nguyễn Như T (đã chết), mẹ Phạm Thị L, vợ: Tăng Thị H1, bị cáo có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Triệu tập có mặt tại phiên tòa.*

* Bị hại: Anh Bùi Đức H2, sinh ngày 10/9/2003; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Đức A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Anh Đinh Công L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Anh Bùi Trắc L2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Anh Bùi Đình N1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

* Người làm chứng:

+ Anh Bùi Đăng C1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Phất Lộc Tây (nay là thôn Thái Giang), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Anh Trần Minh V, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn Thanh Phần (nay là thôn Thanh Nguyên), xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2019, Ngô Văn N cùng Trần Minh V đang ngồi chơi cùng Nguyễn Như H tại quán cắt tóc nhà H thì thấy anh Bùi Trắc L2 điều khiểm xe đạp điện X-men chở anh Bùi Đức H2 đi qua và nhìn vào quán. Thấy anh H2 và anh L2 nhìn ngó vào trong quán nên V rủ N đi xem là ai, nếu có xích mích thì sẽ chặn lại dọa, N đồng ý nên V lấy xe đạp điện X-men của N chở N đuổi theo L2, H2. Khi đi qua Miếu thôn Thanh Phần (nay là thôn Thanh Nguyên) thì đuổi kịp, V điều khiển xe đi cùng chiều song song, sát vào xe của L2, H2. Do sợ bị chặn đánh nên H2 nói với L2 "*vào nhà bác mày nhanh đi kẻo bị đánh*", L2 đi chậm lại thì V điều khiển xe chở N đi vụt qua xe của L2 rồi quay lại nhìn và nói "*có làm sao đâu mà phải dừng xe*", rồi V điều khiển xe đi về hướng thôn Hoài Việt còn L2 quay xe, đi vào ngõ nhà bác là bà Đinh Thị R (*thường gọi là R*), sinh năm 1975, trú tại thôn Hoài Việt, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên. Khi đã vào trong sân nhà bà R thì H2 và L2 nhìn ra cổng thấy V đang điều khiển xe chở N đi chậm qua cổng và nói "*vãi cả thanh niên*" nên L2 nhận ra N là bạn của con trai bà R là anh Bùi Công T1, sinh năm 1996. Sau đó, V và N đi về quán của H ngồi chơi còn L2, H2 đi vào trong nhà gặp bà R, L2 nói "*bác ơi có hai thằng nó đuổi đánh cháu*" thì bà R đi cùng L2, H2 ra đầu ngõ quan sát nhưng không thấy ai nên bà R nói "*thôi, chúng mày cứ về, để tao dẫn ra, không ai dám đánh chúng mày đâu*", còn H2 nói với L2 "*để anh gọi cho anh A lên đón về*". Sau đó, H2 gọi điện thoại cho anh trai là Bùi Đức A nói "*anh ơi em bị mấy thằng xã Thái Sơn định đánh, em phải chạy vào nhà bác R, anh lên đón em về*". Lúc này, A cùng các bạn là Bùi Đình N1, Đinh Công L1 đang chúc tết tại nhà bạn là anh Bùi Đăng C1 nên A rủ L1, N1 và C1 cùng đi đến cổng làng Thanh Phần để đón H2, L2 về, mọi người đều đồng ý. N1 điều khiển xe mô tô chở L1; A điều khiển xe mô tô chở C1 đi đến cổng làng Thanh Phần. H2 và L2 ngồi chờ ở nhà bà R khoảng 20 phút nhưng không thấy A đến đón nên bà R đưa L2, H2 ra đứng chờ ở khu vực cổng chào thôn Hoài Việt. Một lúc sau, nhóm A

đến gặp H2 và L2 nên bà R ra về, còn A điều khiển xe mô tô chở C1, N1 điều khiển xe mô tô chở L1, L2 điều khiển xe mô tô chở H2 từ cổng làng Hoài Việt đi hướng về nhà ở xã Thái Giang (nay là xã Tây Thái Ninh).

Trên đường đi qua quán cắt tóc của H thì nhìn thấy V, N và H đang ở trong quán nên H2 và L2 nói với cả nhóm "*hình như là bọn này vừa chặn đường bọn em*" nhưng cả nhóm vẫn tiếp tục đi về hướng xã Thái Giang còn N cũng đi về nhà để lấy áo khoác. L1 bảo với cả nhóm sẽ gọi bạn của L1 là anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1993, trú tại thôn Hoàng Nguyên, xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Hoàng Nguyên, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên), nhờ T2 hòa giải giúp để sau này L2 còn xuống chơi với họ hàng ở thôn Hoài Việt. L1 gọi cho T2 nhưng T2 không nghe máy nên cả nhóm tiếp tục di chuyển hướng xã Thái Giang. Khi cả nhóm đi được khoảng 300 - 400m thì gặp anh T2 đang đi xe mô tô ngược chiều và gọi L1 nên L1 bảo cả nhóm quay xe, đi theo T2. L1 đã kể chuyện cho T2 biết về việc N, H đuổi theo H2, L2 và nhờ T2 nói chuyện, giảng hòa với nhóm N thì T2 đồng ý. Cả nhóm đi theo T2 quay lại quán cắt tóc nhà H, dừng đỗ xe tại đoạn đường đối diện trước cửa và cách quán cắt tóc khoảng 05 - 07m còn T2 điều khiển xe mô tô đi sang quán cắt tóc nói chuyện với nhóm H. Lúc này trong quán chỉ có H đang ngồi chơi thì T2 xuống xe, nói kiểu dọa nạt "*chúng mày định đánh em tao à*" rồi lên xe ngồi. Đúng lúc này, N và V quay lại nhà H rồi N và H xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau với T2 nên T2 ra ngoài.

Do nghĩ nhóm H2 đưa T2 đến để dọa nạt, đánh nhau nên H đã vào trong quán cầm 01 ghế bằng kim loại (ghế inox) mang ra ngoài. Thấy H cầm ghế N cũng lấy 01 gậy bằng kim loại (gậy rút ba khúc) ở góc cửa quán còn V cũng vào trong quán cầm 01 ghế bằng kim loại (ghế inox) chạy ra ngoài nhưng khi ra đến cửa quán thì V nhìn thấy nhóm H2 đông người, sợ bị đánh nên V quay vào quán cất ghế, không tham gia đánh nhau. Còn N chạy về phía xe của N1 và L1 đang ngồi, dùng gậy rút ba khúc vụt vào đầu N1, N1 cúi xuống tránh rồi nhảy ra khỏi xe, bỏ chạy về phía cổng làng Hoài Việt. N tiếp tục dùng gậy rút ba khúc vụt vào đầu L1, L1 bỏ chạy theo N1 kêu to "*chạy đi*" thì A và C1 bỏ chạy về hướng cổng chào thôn Hoài Việt còn L2 và H2 bỏ chạy, H2 bị N dùng gậy rút ba khúc vụt 01 nhát trúng vào mi mắt phải, L2 bị H dùng ghế đập vào đầu. Thấy vậy, A hô to "*đừng đánh em tao*" rồi quay lại, ngăn cản N và H nên L2 và H2 bỏ chạy thoát còn A bị N và H đánh làm rách gân bánh chè chân trái, ngã khụy xuống đất, N và H không đánh nữa nên A đứng dậy, bỏ chạy vào nhà dân gần đó. Lúc này, một số người dân ra can ngăn nên N, H không đuổi đánh nhóm H2 nữa. Một lát sau, nhóm H2 quay lại lấy xe mô tô rồi cùng nhau đến Trạm y tế xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình để sơ cứu vết thương. Sau đó, A và H2 được gia đình đưa lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình khám, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 11/KL-KTHS ngày 04/3/2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở Y tế Hưng Yên kết luận đối với thương tích của Bùi Đức A: "01 vết thương nhỏ mặt trước trong gối trái, vết thương do phẫu thuật nối gân bánh chè trái, tỷ lệ: 01%. Đứt cánh trong dây chằng bánh chè trái đã phẫu thuật (đứt dây chằng ngoài khớp gối đã

điều trị), tỷ lệ: 06%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Đức A qua hồ sơ là: 07%. Thương tích do dạng vật tầy cứng và do can thiệp y tế gây nên".

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 12/KL-KTHS ngày 04/3/2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở Y tế Hưng Yên kết luận đối với thương tích của Bùi Đức H2: "01 vết thương nhỏ đuôi cung mày phải, tỷ lệ: 03%. Máu tụ dưới màng cứng vùng trán phải đã điều trị, không còn hình ảnh tổn thương trên kết quả CT-Scanner sọ não ngày 18/02/2019, tỷ lệ: 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Đức H2 qua hồ sơ là: 11%. Thương tích do dạng vật tầy cứng gây nên".

* Bản cáo trạng số 94/CT-VKS-KV7 ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

* Các vấn đề khác trong vụ án:

+ Quá trình điều tra, Ngô Văn N và Nguyễn Như H có hành vi dùng ghế, gậy rút ba khúc gây thương tích cho anh Bùi Đình N1, Bùi Trắc L2, Đinh Công L1, Bùi Đức A (A bị tổn hại 07% sức khỏe). Ngày 25/02/2026, anh N1, L2, L1, A có đơn từ chối giám định và xin miễn trách nhiệm hình sự cho N và H; ngày 22/5/2026 và 27/5/2026, anh N1, L2, L1 tiếp tục có đơn từ chối dẫn giải để giám định thương tích và xin miễn trách nhiệm hình sự cho N và H. Do anh N1, L2, L1 không điều trị thương tích, không có hồ sơ bệnh án để giám định thương tích; Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn N, Nguyễn Như H.

+ Anh Trần Minh V khi thấy H, N cầm hung khí đánh nhóm của Bùi Đức H2 cũng cầm 01 ghế bằng kim loại ra. Nhưng khi ra đến cửa, do thấy đông, sợ bị đánh nên V quay vào trong. Khi N, H dùng ghế, gậy gây thương tích cho Bùi Đức H2 thì V không tham gia, không cổ vũ, xúi giục N và H đánh H2, do đó Trần Minh V không phạm tội.

* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50,

Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt bị cáo Nguyễn Như H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Đức H2, Bùi Đức A tổng số tiền 70.000.000 đồng; bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Các bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận, bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, bị cáo H đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 11, 12/KL-KTHS ngày 04/3/2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở Y tế Hưng Yên; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Bùi Đức H2 lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 06/02/2019 tại Trạm y tế xã Thái Giang; Bệnh án của Bùi Đức H2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Bùi Trắc L2 lập ngày 06/02/2019 tại Trạm y tế xã Thái Giang; Biên bản nhận dạng lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 16/5/2026 tại trụ sở Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của Bùi Đức H2, Bùi Đức A, Bùi Trắc L2, Bùi Đình N1, Đinh Công L1, Bùi Đăng C1, Trần Minh V; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2019, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Thanh Phần, xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Thanh Nguyên, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên), Ngô Văn N, Nguyễn Như H đã có hành vi dùng gậy rút ba khúc và ghế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Bùi Đức H2 (người dưới 16 tuổi) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 6 năm:…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn N và Nguyễn Như H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và đều thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo N giữ vai trò thứ nhất, bị cáo dùng gậy rút ba khúc vụt vào đầu anh N1, L1; vụt vào mi mắt phải của anh H2 gây thương tích cho anh H2 là 11%; cùng với bị cáo H đánh rách gân bánh chè chân trái của anh A gây thương tích cho anh A là 7%. Bị cáo H giữ vai trò thứ hai, bị cáo dùng ghế kim loại đuổi đánh nhóm của anh H2, đập ghế vào đầu anh L2 và cùng với bị cáo N gây thương tích cho anh A 7%.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, độ tuổi phạm tội thấy: Bị cáo N, H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi quyết định hình phạt cần cân nhắc đến độ tuổi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo có nhân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo N sau khi phạm tội không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hai lần bị Tòa án xử phạt

tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy có thể cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Đức H2, Bùi Đức A tổng số tiền 70.000.000 đồng; những người này không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị hại, người liên quan.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt bị cáo Ngô Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Như H cho Uỷ ban nhân dân xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Như H; bị hại anh Bùi Đức H2; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức A, Đinh Công L1, Bùi Trắc L2 có mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2026. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đình N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.